

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG ĐÔNG DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDOCHINA CONSTRUCTION AND ENERGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INDOCHINA CONSTRUCTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 5500564571

3. Ngày thành lập: 23/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Bản Phiêng Phé, Xã Hua Trai, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình. - Tư vấn đấu thầu - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn đầu tư xây dựng Tư vấn quản lý dự án.	7110
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
10.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông trong và ngoài nước;	5012
19.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
23.	Xây dựng nhà các loại	4100
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649

30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, bảo quản các loại hàng hóa	5210
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
34.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
35.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Số nhà 4G tổ 43, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	105.000	1.050.000.000	35,000	013676020	
			Tổng số	105.000	1.050.000.000	35,000		
2	NGUYỄN TIỀN LÂM	Thôn Phương Đan, Xã Lê Hồ, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	035091000666	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		

